

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày: 29/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mừng và ông Lò Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Q**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983 tại: Xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Tạm trú: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 1; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và Bùi Thị T (đã chết); chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Bị cáo từng bị xét xử 05 lần: Lần 1: Ngày 15/02/2001 bị TAND tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” xử phạt 12 tháng tù. Lần 2: Ngày 13/11/2001 bị TAND huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” xử phạt 18 tháng tù. Lần 3: Ngày 11/3/2005 bị TAND huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” xử phạt 36 tháng tù. Lần 4: Ngày 25/4/2008 bị TAND huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” xử phạt 42 tháng tù. Lần 5: Ngày 30/12/2011 bị TAND huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” xử phạt 48 tháng tù; ngày 12/10/2017 bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ ngày từ ngày 03/11/2017, tạm giam ngày 06/11/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Trương Xuân H, sinh năm 1983; trú tại Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, (vắng mặt).

* Người có nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; trú tại khối T, thị

trần T, huyện T, tỉnh Điện Biên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 03/11/2017 Công an thị trấn Tuần Giáo nhận được đơn đề nghị của anh Trương Xuân H, sinh năm 1983 trú tại Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên về việc khoảng 16 giờ ngày 03/11/2017 gia đình anh bị mất trộm 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad màu vàng, số IMEI: 354421068194976 và một bộ dây sạc màu trắng. Trị giá tài sản bị mất khoảng 11.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận như sau: Vào ngày 03/11/2017 bị cáo Bùi Văn Q ngủ ở nhà, tạm trú tại khối T, thị trấn T, huyện T. Đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày bị cáo đi lấy củi tại bản C, thị trấn T, khi đi qua nhà anh Trương Xuân H ở khối T, thị trấn T, quan sát thấy không có người, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để nhằm mục đích mang bán lấy tiền. Khi vào nhà anh H, bị cáo đi vào phòng ngủ thì thấy 01 máy tính bảng màu vàng đồng đang cắm sạc trên giường ngủ, bị cáo rút dây sạc ra bỏ vào túi quần, còn máy tính bảng bị cáo bỏ vào cặp quần trước bụng rồi đi ra khỏi nhà anh H. Sau khi lấy được tài sản bị cáo đi đến quán nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1984, trú tại Khối T, thị trấn T để bán; thấy chị H, bị cáo lấy chiếc máy tính bảng cùng sạc ra đưa cho chị H xem, sau khi xem xong chị H nói máy có mật khẩu, không mua đâu. Bị cáo nói máy này là của bị cáo, bán rẻ nhờ chị H lấy giúp, vì máy có mật khẩu chị H chỉ mua giá 100.000đ, bị cáo xin thêm 50.000đ; chị H đồng ý nhận máy tính và sạc rồi đưa cho bị cáo 150.000đ. Số tiền bán máy tính bảng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Bùi Văn Q bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo bắt giữ để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 05/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tuần Giáo ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 156. Tại bản Kết luận giá trị tài sản số: 40/KL-GTTS ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuần Giáo đã kết luận: 01 máy tính bảng APPLE IPAD màu vàng đồng Modem A1600 cùng 01 sạc IPAd màu trắng giá trị sử dụng còn 40% có giá trị 4.000.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Q một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu ở trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản, lời khai của bị hại, bản kết luận giá trị tài sản, Kết luận điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại đơn đề nghị bị hại Trương Xuân H trình bày: Vào ngày 03/11/2017 anh H bị Bùi Văn Q trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad màu vàng, số IMEI: 354421068194976 và một bộ dây sạc màu trắng đã qua sử dụng, trị giá còn lại 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Hiện nay, tài sản bị mất đã được Công an thu hồi và trả lại cho anh Hân vào ngày 06/11/2017. Anh Trương Xuân H không yêu cầu Q phải bồi

thường thiệt hại về tài sản. Về phần hình phạt đề nghị Tòa án xét xử nghiêm khắc đối với Q.

Tại đơn đề nghị người có nghĩa vụ liên quan Trần Thị H trình bày: Ngày 13/11/2017 chị H đã mua 01 máy Ipad nhãn hiệu Apple của anh Bùi Văn Q với số tiền là 150.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Khi mua chị không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, cùng ngày Công an đến hỏi chị H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an để điều tra. Chị H không yêu cầu Q trả lại tiền chị đã mua máy Ipad.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bị cáo bán máy tính bảng APPLE IPAD màu vàng đồng Modem A1600 đã trộm cắp, do Cơ quan điều tra không thu giữ được; Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 03/11/2017 bị cáo Bùi Văn Q trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad trị giá 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) của anh Trương Xuân H, mang bán 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Bùi Văn Q phạm: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của gia đình anh Trương Xuân H; gây mất an toàn trên địa bàn huyện T nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo nhiều lần được giáo dục tại trại giam, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để sống tốt hơn, có ích cho gia đình và xã hội. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm ít nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo 18 tháng đến 24 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận

[7] Xét về phần dân sự: Anh Trương Xuân H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với chị Trần Thị H, sinh năm 1984, trú tại khối T, thị trấn T, huyện T là người đã mua máy tính bảng APPLE IPAD do bị cáo trộm cắp; khi mua máy tính, chị H không biết máy tính bảng là do bị cáo trộm cắp mà có, chị H không vi phạm pháp luật. Chị H không yêu cầu bị cáo trả số tiền 150.000đ đã mua máy tính bảng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bị cáo bán máy tính bảng APPLE IPAD màu vàng đồng Modem A1600 đã trộm cắp, do Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Vật chứng vụ án: Đối với 01 máy tính bảng APPLE IPAD màu vàng đồng Modem A1600 cùng 01 sạc IPAd màu trắng là vật chứng của vụ án. Ngày 06/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho anh Trương Xuân H chủ sở hữu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/11/2017.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) do bị cáo bán máy tính bảng APPLE IPAD màu vàng đồng Modem A1600.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/01/2018).

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Việt Hương**

